**LỊCH BÁO GIẢNG**

**Tuần 11**

*Từ ngày 15/11 đến 19 /11/2021*

**Cách ngôn: Không thầy đố mày làm nên.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng** | **1** | **TV** | Đọc: Rồng rắn lên mây |
| **2** | **TV** | Đọc: Rồng rắn lên mây |
| **3** | **T** | Luyện tập |
| **4** | **TNXH** | Bài 13: Hoạt động giao thông |
| **Chiều** | **1** | **TV** | Viết: Chữ hoa M |
| **2** | **TV** | Đọc: Nặn đồ chơi |
| **3** | **T** | Luyện tập |
| **Ba** | **Chiều** | **1** | **T** | Điểm, đoạn thẳng |
| **2** | **TV** | Đọc: Nặn đồ chơi |
| **3** | **TV** | Viết: Nghe -viết: Nặn đồ chơiPhân biệt: d/gi, s/x, ươn/ương |
| **Tư** |  |  |  | **Nghỉ** |
| **Năm** | **Sáng** | **1** | **T** | Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng |
| **2** | **TV** | Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đồ chơi. Dấu phẩy |
| **3** | **TV** | Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ chơi  |
| **4** | **LTV** | Ôn luyện đọc |
| **Sáu** | **Sáng** | **1** | **T** | Đường gấp khúc. Hình tứ giác |
| **2** | **TV** | Đọc: Sự tích hoa tỉ muội |
| **3** | **TV** | Đọc: Sự tích hoa tỉ muội |
| **4** | **LTV** | Ôn luyện viết |
| **Chiều** | **1** | **LT** | Ôn luyện |
| **2** | **TNXH** | Bài 13: Hoạt động giao thông |
| **3** | **HĐTN** | Sinh hoạt lớp tuần 11 |

*Thứ 2 ngày 15 tháng 11 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: RỒNG RẮN LÊN MÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng Rồng rắn lên mây, tốc độ đọc khoảng 50 – 55 tiếng/ phút.

- Hiểu cách chơi trò chơi Rồng rắn lên mây.

**\*Phát triển phẩm chất và năng lực chung:**

- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.

- Ý thức tập thể trách nhiệm cao (thông qua trò chơi Rồng rắn lên mây).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Em biết gì về trò chơi Rồng rắn lên mây?+ Em chơi trò chơi này vào lúc nào? Em có thích chơi trò chơi này không?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *rồng rắn*.+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *khúc đuôi*.+ Đoạn 3: Còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:vòng vèo, núc nắc, khúc đầu, khúc giữa, khúc đuôi.- Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì rồng rắn/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho thầy/ bắt khúc đuôi.*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.102.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc mẫu một lần trước lớp. Giọng đọc nhẹ nhàng, phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1: Nói tiếp để hoàn thành câu.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2: Đặt 1 câu nói về trò chơi mà em thích.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.- HS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS nêu câu em viết.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm ba.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Túm áo nhau làm rồng rắn.C2: Đến gặp thầy để xin thuốc cho conC3: Khúc đuôi bị bắt thì đổi vai làm thầy thuốcC4: Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- 2-3 hoàn thiện câu tra lời. - 1-2 HS đọc.- HS viết câu theo yêu cầu.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

 - Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giảo các bài toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Chơi trò chơi “Ong đi tìm hoa”**2. Hình thành kiến thức mới:****Luyện tập:***Bài 1: Tính nhẩm*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì? ? Nêu cách trừ nhẩm hai số tròn chục - Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)- GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.Đáp án : Bài giải:  Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là: 42 – 15 = 27(*l*) Đáp số: 27*l* xăng- GV nhận xét, khen ngợi HS.- Lưu ý câu lời giải và đơn vị*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS thực hiện từng yêu cầu- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đáp án: a) Rô-bốt có thân dạng khối lập phương có kết quả bằng 18 (46- 28 =18)b) Rô-bốt có thân dạng khối hộp chữ nhật có kết quả lớn nhất (37)- Nhận xét, đánh giá bài HS.Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV có thể tổ chức chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Hoạt động tiếp nối:**- Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS tính nhẩm và điền kết quả vào SGK. - Một số HS nêu cách trừ nhẩm- HS nêu- 2 HS đọc đề - 1-2 HS trả lời.- HS nêu tóm tắt- HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.- Lớp NX, chữa bài (nếu có)- HS đổi chéo kiểm tra- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm việc cá nhân, hợp tác nhóm đôi thóng nhất kết quả.- HS chia sẻ trước lớp.- HS đọc YC- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân vào sách, nối áo với quần cho phù hợp- Báo cáo: 2 HS lên bảng nối, NX HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS lắng nghe.- Lắng nghe  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TNXH: BÀI 13: HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được tên các loại đường giao thông.

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức tuân thủ được một số luật giao thông khi tham gia giao thông.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Phiếu học tập

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****Cho HS chơi trò chơi “ Đèn giao thông”**- HS làm 2 tay như xe chạy và nghe tín hiệu cô giáo hô. Đèn xanh thì 2 tay chạy bình thường, đèn vàng 2 tay chạy chậm và đèn đỏ hai tay dừng lại.- HS kể một số phương tiện giao thông mà em biết.- GV tuyên dương, khen ngợi 🡪 dẫn dắt vào bài học “ Hoạt động giao thông”**2.1. Khám phá: Kể tên các phương tiện giao thông, đường giao thông và tiện ích của chúng.**- GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm.+ Nói tên các phương tiện giao thông mà bạn Minh đã sử dụng khi đi du lịch cùng gia đình?+ Mỗi phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?+ Các phương tiện giao thông có tiện ích gì?- Mời đại diện nhóm chia sẻ.- Nhận xét, khen ngợi.* Liên hệ thực tế

- Gv có thể hỏi các câu hỏi cho HS liên hệ + Hằng ngày em đến trường bằng phương tiện giao thông nào?+ em đã được đi những phương tiện giao thông nào?- GV nhận xét.- YC hoạt động nhóm tổ, quan sát từ tranh 5 đến tranh 7 thảo luận về :+ Nhóm 1, 2: Các phương tiện trong tranh là những phương tiện nào, loại đường giao thông tương ứng của chúng. + Nhóm 3, 4: Tiện ích của các phương tiện giao thông đó. - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.**2.2. Thực hành:**Cho HS chơi trò chơi “ Tiếp sức” thi kể tên các phương tiện giao thông tương ứng với loại đường giao thông như SGK.- Chia lớp làm 3 nhóm tổ. HS thứ nhất nói: Đường bộ danh cho ô tô 🡪 HS thứ 2 nói thêm 1 phương tiện tương ứng với loại đường giao thông đó … cứ như vậy cho đến hết nhóm.- Gọi nhóm HS lên chơi trước lớp- GV nhận xét, khen ngợi.**2.3. Vận dụng:**- Gv cho HS làm phiếu bài tập trả lời câu hỏi:+ Ở địa phương em có các loại đường giao thông nào? Người dân thường sử dụng các phương tiện giao thông gì?+ Các phương tiện giao thông đó đem lại tiện ích gì cho người dân địa phương em?- GV cho HS chia sẻ trước lớp* HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời

**3. Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em học được những gì?- Nhận xét giờ học. | - HS chơi- 2-3 HS chia sẻ.- HS thảo luận.+ máy bay, xe khách, tàu hỏa, thuyền+ đường hàng không, đường bộ, đường thủy+ giúp di chuyển nhanh hơn- HS đại diện các nhóm chia sẻ.- HS chia sẻ.- HS thực hiện theo hướng dẫn.+ xe nâng đường bô, máy bay đường hàng không, tàu thủy đường thủy.+ Xe nâng dùng để nâng hàng hóa lên cao, máy bay chở hàng và chở người, tàu thủy chở hàng hóa.- HS chia sẻ.- HS chơi- HS làm PBT- HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: VIẾT: CHỮ HOA M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới:****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa M.+ Chữ hoa M gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa M đầu câu.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**3. Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: NẶN ĐỒ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng bài thơ, biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Em còn biết những trò chơi nào khác?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: - HDHS chia khổ thơ.- HDHS cách ngắt, nghỉ mỗi dòng thơ và nghỉ hơi giữa mỗi câu thơ.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *vẫy, na, nặn, vểnh,…**-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.- Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương trước lớp.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr53.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt nghỉ hơi câu thơ cho phù hợp.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 53.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.53.- GV HDHS trao đổi nhóm để tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng khác.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi các nhóm lên thực hiện.- GV ghi các từ đúng mà các nhóm tìm được lên bảng. (VD: vui vẻ, mừng rỡ, hớn hở, phấn khởi,…)- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm đôi.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến.C1: Những đồ chơi bé đã nặn là: quả na, quả thị, con chuột, cối giã trầu.C2: Bé nặn đồ chơi tặng mẹ, tặng ba, tặng bà, tặng chú mèo.C3: Thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm những người thân trong gia đình của bé.C4: HS tự liên hệ.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- HS trả lời (Đáp án: thích chí) - 1-2 HS đọc.- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.- 4-5 nhóm lên bảng.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính; vận dụng vào giải các bài toán thực tế và tổ chức trò chơi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi để chiếu nội dung bài; bảng nhóm. Các tấm thẻ để chơi trò chơi.

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng. - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.**2. Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm bài vào vở- Mời 2 HS lên bảng làm.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*-* YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Chiếu hình ảnh BT 2.- Cần tính tổng của những số nào?- Cần thực hiện phép tính nào?- YC HS làm bài vào vở.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc bài toán.- HDHS phân tích bài toán.- YC HS giải bài toán vào vở.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài tập.- Để tìm được số ở ô có dấu “?”, cần làm như thế nào?- YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài tập.- YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài.- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.**3. Trò chơi “Cặp tấm thẻ anh em”:**- Nêu tên trò chơi.- HD cách chơi.- Cho HS chơi thử.- Tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm 10 người.- Quan sát, cổ vũ, động viên học sinh.**4. Hoạt động tiếp nối:**- Nhận xét giờ học. | - Tham gia trò chơi.- 2 -3 HS đọc.- HS làm bài.- 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách cách tính. Lớp NX, góp ý.- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.- 2 -3 HS đọc.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.- Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng. - Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- HS trả lời. - HS thảo luận, tìm câu trả lời.- Lớp NX, góp ý.- 2 -3 HS đọc.- HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn.- HS chia sẻ.- Nghe HD cách chơi.- Các nhóm chơi trò chơi.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

*Thứ ba ngày 16 tháng 11 năm 2021*

**TOÁN: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.

- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.

- Nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế.

- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

 + Sợi dây, thước thẳng.

- HS: Thước thẳng có chia vạch cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - Đưa ra sợi dây, mời 2 HS lên cầm 2 đầu sợi dây và kéo căng.- Đưa ra thước thằng - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá:****-** GV cho HS mở sgk/tr.98:- YC HS quan sát tranh, dựa vào nội dung bóng nói của Mai, thảo luận nhóm theo bàn để trả lời các câu hói sau:+ Trên bảng có những gì?+ Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì?- Mời một số HS nêu câu trả lời của mình.- Chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đinh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng.- Vẽ các điểm A, B, C lên bảng, HD HS cách ghi tên điểm, các đọc tên điểm.- Nối điểm B với điểm C.- YC HS dựa vào lời của Rô-bốt và cho biết ta được gì?- Chốt kiến thức: Nối điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC.- Chỉ vào hình, YC HS đọc tên đoạn thẳng.- YC 2 HS lên kéo căng sợi dây:+ Mỗi đầu sợi dây là gì?+ Sợi dây là gì?- YC HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- NX, tuyên dương HS.**3. Thực hành, luyện tập** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:Làm tương tự bài 1.**Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS quan sát mẫu và HD:+ Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?+ Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?+ Đoạn thẳng AB dài mấy cm?+ YC HS đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong VBT Toán.- YC HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.- Mời HS nêu kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong lớp, ở nhà, ...- Nhận xét giờ học. | - Quan sát - HS thảo luận nhóm theo bàn, trả lời câu hỏi.- 2 HS trả lời.- Lớp NX- HS đọc tên các điểm.- 2 -3 HS trả lời- 1-2 HS trả lời.- HS đọc tên hình.- HS trả lời- Làm việc theo nhóm, tìm ngay trong lớp học các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.- 2 -3 nhóm trình bày, lớp NX.- 2 HS đọc- Các nhóm làm việc- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Quan sát, trả lời câu hỏi.- Thực hành đo độ dài các đoạn thẳng.- Kiểm tra và góp ý cho nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: NẶN ĐỒ CHƠI**

**Đã soạn vào thứ 2**

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: NGHE - VIẾT: NẶN ĐỒ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ươn/ương.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học, Phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****2. Hình thành kiến thức mới:****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. *(tròn xoe, giã trầu, thích chí, vẫy đuôi, vểnh râu,…)*- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 5,6.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr. 54.- GV chữa bài, nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

*Thứ năm ngày 18 tháng 11 năm 2021*

**TOÁN: ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.

- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hang trong thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

 + Một số vật dụng có dạng đường cong: vành nón, cạp rổ, rá bị bật,...

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - Vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó. - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá:****-** GV cho HS mở sgk/tr.100:- YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Việt, trả lời CH:+ Tranh vẽ những gì?+ Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vồng có dạng gì?+ Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ.+ Nối điểm A với điểm B ta được gì?- GV giới thiệu: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB.- Cho HS đọc tên đường thẳng AB.+ Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng nào?- Chỉ vào hình và chốt: Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hang.- Trên bảng vẽ đường cong nào?- Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết.- Vẽ thêm một số đường thẳng, yêu cầu HS đọc tên các đường thẳng đó.- YC HS thảo luận nhóm bàn, so sánh sự khác nhau giữa đoạn thẳng và đường thẳng. - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- NX, tuyên dương HS.**3. Thực hành, luyện tập** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS nêu YC bài.- YC HS làm bài vào VBT- Mời một số HS chia sẻ bài làm trước lớp, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm việc theo nhóm bàn. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:***Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**5**. **Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em học bài gì? - Quan sát, nhận dạng các đường thẳng, đường cong có trong thực tiễn cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | - HS quan sát, trả lời câu hỏi.- 2 HS trả lời - Lớp NX.- HS đọc tên các điểm.- 2 -3 HS trả lời- 1-2 HS trả lời.- HS đọc tên hình.- HS trả lời- 2 HS trả lời.- HS quan sát,nhận biết đường cong.- HS đọc tên các đường thẳng vừa vẽ.- Các nhóm làm việc- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Quan sát, trả lời câu hỏi.- 2 HS nêu.- HS làm bài.- 2 HS chia sẻ trước lớp- 2 HS đọc.- Các nhóm thực hiện yêu cầu.- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Các nhóm thực hiện yêu cầu.- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy.

- Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Nghe một bài nhạc**2. Hình thành kiến thức mới:****\* Hoạt động 1: Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm việc theo nhóm.+ Quan sát tranh.+ Mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh.+ GV HDHS: Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kĩ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng.- Từng HS nói trong nhóm.- Mời đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu.***Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Cả lớp:+ GV mời HS đọc câu mẫu.+ GV HDHS chú ý công dụng của dấu phẩy trong câu mẫu. - Cặp/nhóm.* - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
* - GV thống nhất đáp án.
* - Nhận xét, khen ngợi HS.

*Bài 3:Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu in nghiêng.*- Tổ chức tương tự bài 2.- GV và HS thống nhất câu trả lời.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm việc nhóm.- Đại diện nhóm trả lời.- HS đọc.- HS nêu.- HS đọc.- Chú ý.- HS thực hiện theo cặp/nhóm.+ HS đọc thành tiếng từng câu trong bài tập.+ HS xác định danh giới giữa các từ/cụm từ trong câu.+ HS xác định từ/cụm từ cùng chức năng nhưng chưa được ngăn cách bởi dấu phẩy. + HS thử đặt lại dấu phẩy và đọc lại thành tiếng 2-3 lần trong nhóm.- HS chia sẻ.- HS thực hiện.- Chú ý.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ ĐỒ CHƠI EM THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦ N ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gữi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Nghe một bài hát**2. Hình thành kiến thức mới:****\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS trao đổi nhóm về các nội dung:+HS lần lượt kể về những đồ chơi của mình?+ HS kể về đồ chơi mình thích nhất?+ Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó?- Đại diện nhóm trình bày trước lớp- HDHS nói về đồ chơi em thích nhất- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS trao đổi nhóm:+ Mỗi HS chọn một đồ chơi + Từng HS trong nhóm nói về đồ chơi mà mình đã lựa chọn theo gợi ý+ HS khác nhận xét và góp ý- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.- HS trao đổi bài trong nhóm để sửa bài cho nhau - Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**- Gọi HS đọc YC bài 1, - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi- Tổ chức cho HS chia sẻ tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**3. Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời:- HS thực hiện thảo luận- 2-3 nhóm trình bày- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS trao đổi- 1-2 HS đọc.- HS thực hiện.- HS thực hiện* Hs đọc
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

*Thứ sáu ngày 19 tháng 11 năm 2021*

**TOÁN: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường gấp khúc thong qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản lien quan đến các hình đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

 + Một số vật dụng có dạng hình chữ nhật, hình vuông.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng, YC HS đọc tên các đoạn thẳng đó. - NX- Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc, Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá:****2.1. Đường gấp khúc, độ dài đường gấp khúc:****-** GV cho HS mở sgk/tr.102:- YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Rô-bốt, thảo luận nhóm theo bàn trả lời CH:+ Cầu thang lên Thác Bạc (Sa Pa) Có dạng hình gì?+ Trên bảng có đường gấp khúc nào? + Đường gấp khúc MNPQ có mấy đoạn thẳng?+ Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ là bao nhiêu cm?+ Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ được gọi là gì?- Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- GV chốt kiến thức. **2.1. Hình tứ giác:****-** YC HS quan sáthình trong SGK, đọc lời của các nhân vật- Đưa ra một số hình tứ giác khác nhau:+ Đây là hình gì?- YC HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán.- Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm.- YC HS tìm những đồ vật có dạng hình tứ giác có ở lớp.**3. Thực hành, luyện tập** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình.- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:Làm tương tự bài 1.*- Khi HS nêu kết quả, GV YC HS chỉ vào từng hình tứ giác.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm bài vào VBT- Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**4**. **Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em học bài gì? - Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | - Quan sát, đọc tên đoạn thẳng. Lớp NX.- HS quan sát, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.- 2 HS trả lời - Lớp NX.- Đại diện 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Các nhóm khác NX, bổ sung.- HS làm việc CN.- HS nêu tên các hình.- Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn.- Quan sát, thực hiện yêu cầu.- 2 HS đọc.- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc- HS làm bài.- 2 HS chia sẻ trước lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình cảm chị em thắm thiết của Nết và Na.Từ đó hiểu được hoa tỉ muội là loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thương anh, chị, em và người thân trong gia đình; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Nói về những việc anh, chị thường làm cho em.+ Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình?- Nhận xét, thống nhất câu trả lời.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, tình cảm- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến ôm nhau ngủ.+ Đoạn 2: Còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *sườn núi, ôm choàng, dân làng, rúc rích,...*- Luyện đọc câu dài: *Ngày xưa,/có hai chị em Nết và Na/ mồ côi cha mẹ,/ sống trong ngôi nhà nhỏ/ bên sườn núi.//**-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo cặp, nhóm.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 110.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 56.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr110.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56, 57.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.110.- HDHS xem lại toàn bài, HĐ nhóm tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, thể hiện tình yêu thương với em Na.-Viết 1 câu nói về việc chị Nết làm cho em Na vào VBT tr57.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc câu của mình.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Hoạt độngt iếp nối:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm bốn .- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ C1: Chị Nết cái gì cũng nhường em; Đêm đông, Nết ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nết ôm em thật chặt, thầm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,....+ C2: Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách cõng em chạy theo dân làng.+ C3: Điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lành hẳn, nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.+ C4: Vì có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nết che chở cho em Na,....- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.-HĐ nhóm. - 1-2 HS đọc.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TNXH: BÀI 13: HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

- Vận dụng được trong thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông.

- Có ý thức thực hiện và tuyên truyền người khác tuân thủ các quy định của biển báo giao thông.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức tuân thủ được một số luật giao thông khi tham gia giao thông.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Phiếu học tập

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**Cho HS hát bài hát An toàn giao thông 🡪 dẫn vào bài học.**2. Hình thành kiến thức mới:**- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.50 - YCHS thảo luận theo cặp để thực hiện các yêu cầu:+ Nói tên và ý nghĩa của các biển báo giao thông?+ Chỉ những biển báo giống nhau về hình dạng, màu săc?+ Phân loại các biển báo giao thông đó vao nhóm: biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm?- Gọi nhóm chia sẻ- GV nhận xét, khen ngợi.**3. Hoạt động thực hành**- GV cho HS làm PBT có mẫu bảng như SGK/ 50- Gọi HS chia sẻ trước lớp- Gv nhận xét, khen ngợi.* HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời

**4. Hoạt động vận dụng****-** Gọi HS đọc yêu cầu vận dụng, cho HS quan sát tranh vẽ đường đi của Hoa.- HS thảo luận nhóm:+ Hoa cần chú ý biển báo giao thông nào?+ Hãy hướng dẫn hoa đi đến trường an toàn?+ Vì sao Hoa phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông đó?- HS chia sẻ trước lớp- GV nhận xét chốt ý* HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời

- Yêu cầu HS quan sát hình chốt và nói hiểu biết của mình về nội dung hình?- Gv nhận xét, chốt ý.**5. Hoạt động tiếp nối:**- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?- Sưu tầm 1 số tranh ảnh về phương tiện giao thông và biển báo giao thông.- Nhận xét giờ học. | - 2-3 HS nêu. - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.- HS trả lời.- HS làm PBT- HS chia sẻ+ biển sang đường dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu giao thông để sang đường+ cần đi trên vỉa hè, sang đường khi các phương tiện giao thông đã dừng lại+Để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác.* HS chia sẻ
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**HĐTN: Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN 11**

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH: “TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

- Nhắc nhở HS thực hiện tốt qui định 5k phòng dịch.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Thực hiện kế hoạch đã được thảo luận, chia sẻ niềm vui khi hoàn thành kế hoạch.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.** **a. Sơ kết tuần 11:****-** Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 11.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: - Thực hiện tốt qui định 5k- Vệ sinh sạch sẽ.………………………………………………………………………………………………………………………………………\* Tồn tại:- Nề nếp: còn ồn trong các giờ bộ môn.- Học tập: một số bạn còn quên vở, chưa làm bài tập nhà.…………………………………………………………………………………………………………………………………………**b. Phương hướng tuần 12:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**2. Hoạt động nhóm****\*Hoạt động 1: Các tổ thực hiện kế hoạch “Trường học hạnh phúc”.**- GV hướng dẫn các tổ về từng khu vực thực hiện nhiệm vụ.- Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết. - GV mời HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi thực hiện kế hoạch tổ.- Khen ngợi, đánh giá.**\*Hoạt động 2: Các tổ tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch**GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của nhóm trên ba tiêu chí:+ Đã hoàn thành công việc đề ra chưa?+ Chất lượng công việc thế nào?+ Trong quá trình thực hiện, thái độ thành viên trong nhóm ra sao, có đoàn kết, trách nhiệm không?- HS có thể dùng các biểu tượng: Mặt cười hay mặt mếu; Ngón tay cái hướng lên, chúc xuống; Biểu tượng trái tim và chấm than to. HS cũng có thể tự sáng tác biểu tượng của riêng tổ, nhóm mình.- GV kết luận**:** Việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giúp HS nhận thức được năng lực làm việc nhóm của mình để điều chỉnh kĩ năng, phương pháp hành động, rèn luyện năng lực lập và thực hiện kế hoạch.**3. Cam kết hành động.**GV khuyến khích HS vẽ bức tranh “Trường học hạnh phúc” để tham gia dự thi toàn trường | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 12. * HS thực hiện.

1 – 2 HS chia sẻ* HS chia sẻ.
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**